

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 8- 2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thống.

Bà Trần Thế Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 29/TB-TA ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị H**- Sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Vi Văn Đ** - Sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-5-2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Chị Đặng Thị H đăng ký kết hôn với anh Vi Văn Đ trên cơ sở tự nguyện vào ngày 04 tháng 11 năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Yên

Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày. Nguyên nhân là do anh Đ ham rượu chè, cờ bạc. Chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không nghe mà chửi bới đánh đập chị H. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn Đ.

Về con chung:

Chị Đặng Thị H và anh Vi Văn Đ có 02 con chung: Vi Thị Bích Ng, sinh ngày 05-8-2014; Vi Thị Kiều V, sinh ngày 15-7-2017.

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai chị H thay đổi nguyện vọng nuôi con chung, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung Vi Thị Bích N, sinh ngày 05-8-2014 và Vi Thị Kiều V, sinh ngày 15-7-2017.

Chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Đặng Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vi Văn Đ không có mặt tại Tòa án theo Thông báo triệu tập mà không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 30-6-2022 tại UBND xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái thể hiện: Chị Đặng Thị H và anh Vi Văn Đ kết hôn với trên cơ sở tự nguyện vào ngày 04 tháng 11 năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ rượu chè không chịu làm ăn lại ngăn cản chị H đi làm ăn xa nên dẫn đến việc vợ chồng cãi chửi nhau, sau đó cả hai vợ chồng đều đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà. Nay chị H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Vi Văn Đ có 02 con chung: Vi Thị Bích Ng, sinh ngày 05-8-2014; Vi Thị Kiều V, sinh ngày 15-7-2017.

Hiện nay do cả hai vợ chồng đều đi làm ăn xa nhà nên 2 cháu đang ở với ông bà nội tại thôn Q, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm rõ nên không cung cấp được thông tin cho Tòa án.

+ Cháu Vi Thị Bích Ng có đơn nguyện vọng ở với mẹ Đặng Thị H.

+ Bà Bàn Thị Th (Mẹ đẻ chị Đặng Thị H) có đơn đề nghị cho chị Đặng Thị H và 02 cháu ngoại Vi Thị Bích Ng, sinh ngày 05-8-2014 và Vi Thị Kiều V, sinh ngày **15-7-2017** sinh sống cùng nhà của mình trong khi chưa có nhà riêng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Đặng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nhận nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, **Điều 227, Điều 228**, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Cho nguyên đơn chị Đặng Thị H được ly hôn với bị đơn anh Vi Văn Đ.

+ Về con chung: Giao 02 con chung Vi Thị Bích Ng, sinh ngày 05-8-2014 và Vi Thị Kiều V, sinh ngày **15-7-2017** cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị Đặng Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Vi Văn Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa ngày 15-7-2022 anh Vi Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa ngày hôm nay (ngày 30-8-2022) anh Vi Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, chị Đặng Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo thủ tục chung quy định tại Điều 227 và Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị H đăng ký kết hôn với anh Vi Văn Đ trên cơ sở tự nguyện vào ngày 04 tháng 11 năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày. Nguyên nhân là do anh Đ lạm dụng rượu chè, cờ bạc. Chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không nghe mà chửi bới đánh đập chị H. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Đặng Thị H và anh Vi Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc do đó hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật nhưng anh Vi Văn Đ không hợp tác thể hiện anh Đ không có ý muốn đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị Đặng Thị H và anh Vi Văn Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị H với anh Vi Văn Đ là có cơ sở và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị Đặng Thị H và anh Vi Văn Đ có 02 con chung: Vi Thị Bích Ng, sinh ngày 05-8-2014 và Vi Thị Kiều V, sinh ngày 15-7-2017.

Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung. Cháu Vi Thị Bích Ng có đơn nguyện vọng ở với mẹ Đặng Thị H. Trong xuất quá trình giải quyết vụ án anh Đ không hợp tác và không có ý kiến gì về con chung. Bà Bàn Thị Th (Mẹ đẻ chị Đặng Thị H) có đơn đề nghị cho chị Đặng Thị H và 02 cháu ngoại Vi Thị Bích Ng và Vi Thị Kiều V sinh sống cùng nhà của mình trong khi chưa có nhà riêng. Chị H có công việc ổn định tại Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại TNG. Do vậy cần giao con chung là 02 con chung Vi Thị Bích Ng, sinh ngày 05-8-2014 và Vi Thị Kiều V, sinh ngày **15-7-2017** cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi là phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế.

[4]. Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Chị H không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị H không đề nghị Tòa án chia tài sản chung và công nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Nhận định của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:

Chị Đặng Thị H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Vi Văn Đại không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Vi Văn Đ.

2. Về con chung:

Giao con chung Vi Thị Bích Ng, sinh ngày 05-8-2014 và Vi Thị Kiều V, sinh ngày 15-7-2017 cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001666 ngày 04-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị H, anh Vi Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Tiến Phúc

